

CHỈ THỊ

Về tổ chức thực hiện chính sách tiền tệ và đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả năm 2017

Thực hiện Nghị quyết số 23/2016/QH14 ngày 7/11/2016 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 (Nghị quyết số 01), Thống đốc Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các đơn vị trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là tổ chức tín dụng) thực hiện tốt các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng năm 2017 nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế hợp lý như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ TỔNG QUÁT

1. Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra (bình quân khoảng 4%), ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý (khoảng 6,7%); bảo đảm thanh khoản của các tổ chức tín dụng, ổn định thị trường tiền tệ. Năm 2017, định hướng tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 16-18%, tín dụng tăng khoảng 18%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế. Tổ chức thực hiện các giải pháp về tiền tệ, hoạt động ngân hàng để tiếp tục tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng mở rộng tín dụng đi đôi với an toàn, chất lượng tín dụng, đảm bảo cung ứng vốn cho nền kinh tế, tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng của doanh nghiệp và người dân.

2. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát trong hoạt động ngân hàng, bảo đảm hệ thống tổ chức tín dụng hoạt động an toàn, lành mạnh. Tiếp tục triển khai cơ cấu lại tổ chức tín dụng và đẩy mạnh xử lý nợ xấu, duy trì tỷ lệ nợ xấu bền vững dưới 3% tổng dư nợ, nâng cao quy định an toàn đối với hoạt động của tổ chức tín dụng theo nguyên tắc từng bước hoàn thiện theo các thông lệ, chuẩn mực an toàn quốc tế. Hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ, trên cơ sở hoàn thiện hệ thống pháp luật và các điều kiện để thực hiện mua bán nợ theo cơ chế thị trường.

II. ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ TẠI TRỤ SỞ CHÍNH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, chủ động triển khai các giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp luật ngân hàng và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, trong đó tập trung rà soát, sửa đổi, ban hành các văn bản, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động điều hành chính sách tiền tệ, hoạt động thanh toán,

chính sách an toàn vĩ mô, ổn định tài chính, cơ cấu lại tổ chức tín dụng, xử lý nợ xấu và đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả; phối hợp với Bộ Tư pháp về việc kiến nghị Quốc hội xem xét ban hành Luật để có khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ để tái cơ cấu các tổ chức tín dụng, xử lý nợ xấu và tăng cường sự an toàn, ổn định trong hoạt động ngân hàng. Tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật, nhất là các bộ luật, luật, nghị quyết mới được Quốc hội thông qua, có hiệu lực năm 2017 và các công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Bám sát diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ để chủ động điều hành đồng bộ, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ nhằm ổn định thị trường tiền tệ, tạo thuận lợi cho quá trình tái cơ cấu thị trường chứng khoán và thị trường vốn, ổn định thị trường ngoại tệ, kiểm soát tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán, tăng trưởng tín dụng theo định hướng đề ra, trong đó chủ yếu tập trung:

a) Điều hành linh hoạt nghiệp vụ thị trường mở phù hợp với diễn biến thị trường, tình hình vốn khả dụng của tổ chức tín dụng và mục tiêu chính sách tiền tệ, hỗ trợ ổn định thị trường tiền tệ và ngoại tệ.

b) Thực hiện cho vay tái cấp vốn với khối lượng, lãi suất và thời hạn hợp lý đối với tổ chức tín dụng để hỗ trợ thanh khoản, cho vay theo các chương trình đã được Chính phủ phê duyệt, hỗ trợ nguồn vốn giải quyết nợ xấu, tái cơ cấu các tổ chức tín dụng.

c) Điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát và thị trường tiền tệ nhằm ổn định mặt bằng lãi suất; trên cơ sở khả năng kiểm soát lạm phát, ổn định thị trường ngoại tệ, phần đầu giảm lãi suất cho vay.

d) Tiếp tục điều hành tỷ giá theo hướng linh hoạt trên cơ sở tham chiếu diễn biến trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng, diễn biến tỷ giá trên thị trường quốc tế, các cân đối kinh tế vĩ mô, tiền tệ và phù hợp với mục tiêu chính sách tiền tệ.

đ) Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về các sản phẩm phái sinh nhằm tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng đa dạng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính cho khách hàng.

3. Điều hành các giải pháp tín dụng nhằm kiểm soát quy mô tín dụng phù hợp với chỉ tiêu định hướng đồng thời nâng cao chất lượng tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng:

a) Xây dựng và thực hiện các biện pháp kiểm soát tăng trưởng tín dụng theo chỉ tiêu định hướng cả năm 2017, gắn với nâng cao chất lượng tín dụng. Thông báo chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng đối với từng tổ chức tín dụng trên cơ sở đánh giá tình hình hoạt động và khả năng mở rộng tín dụng lành mạnh của từng tổ chức tín dụng.

b) Thực hiện các giải pháp hỗ trợ tổ chức tín dụng mở rộng tín dụng có hiệu quả, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên gồm nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao,... Theo dõi sát tình hình cấp tín dụng đối với một số ngành, lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như tín dụng trung, dài hạn, tín dụng đối với nhóm khách hàng lớn, tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản, các dự án BOT, BT giao thông, để kịp

thời đề xuất những giải pháp tăng cường kiểm soát rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng.

c) Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ nhu cầu vay vốn bằng ngoại tệ đảm bảo phù hợp với chủ trương của Chính phủ về hạn chế Đô la hóa trong nền kinh tế, góp phần ổn định thị trường tiền tệ; quy định tổ chức tín dụng được xem xét, quyết định cho khách hàng vay vốn bằng ngoại tệ để đáp ứng nhu cầu vốn ngắn hạn ở trong nước nhằm thực hiện phương án sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu đến hết 31/12/2017, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp theo chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016.

d) Tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong tiếp cận tín dụng ngân hàng, tạo điều kiện thuận lợi trong vay vốn tín dụng ngân hàng cho các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Phối hợp với các bộ, ngành tháo gỡ khó khăn, hoàn thiện các chính sách nhằm tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp nhỏ và vừa như cơ chế bảo lãnh tín dụng thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương, hỗ trợ tiếp cận vốn thông qua Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, chương trình cho vay bình ổn giá tại các địa phương.

đ) Chủ động phối hợp với các bộ, ngành trong việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách và triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng đối với ngành, lĩnh vực, tín dụng chính sách theo chủ trương của Chính phủ, trong đó tập trung:

- Tiếp tục triển khai chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015; chương trình cho vay đóng mới, nâng cấp tàu cá khai thác hải sản xa bờ theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014; chương trình cho vay phục vụ tái canh cà phê; cho vay hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 và các chương trình, chính sách tín dụng khác theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ...

- Tiếp tục theo dõi, kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc và thực hiện thu hồi nợ cho vay tái cấp vốn đối với chương trình cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ. Phối hợp với các bộ, ngành có liên quan trong việc triển khai thực hiện Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

- Tiếp tục hỗ trợ và tạo điều kiện để Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện tốt các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh triển khai nhiệm vụ của ngành ngân hàng trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020. Tiếp tục triển khai Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020; nghiên cứu, triển khai nhiệm vụ được giao của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Kế hoạch hành động thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu của Việt Nam.

4. Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý ngoại hối để hỗ trợ ổn định thị trường ngoại tệ, cải thiện quy mô dự trữ ngoại hối Nhà nước phù hợp với điều kiện thực tế. Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án chống Đô la hóa và vàng hóa; quản lý chặt chẽ hoạt động vay trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh, nhất quán với mục tiêu quản lý nợ nước ngoài của quốc gia. Triển khai Đề án định hướng lộ trình tự do hóa giao dịch vốn của Việt Nam. Thực hiện rà soát, đánh giá, tổng kết Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 3/4/2012 để đề xuất các giải pháp quản lý có hiệu quả thị trường vàng phù hợp với điều kiện thực tế để chuyển hóa nguồn lực vàng, ngoại tệ vào sản xuất kinh doanh.

5. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, giám sát ngân hàng, tập trung thanh tra, giám sát các lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro, dễ phát sinh sai phạm. Tổ chức triển khai nghiêm túc, quyết liệt, có hiệu quả Kế hoạch thanh tra năm 2017; kết hợp thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật với thanh tra rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng để đảm bảo an toàn hoạt động của các tổ chức tín dụng.

6. Triển khai Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020” cho năm 2017 với những mục tiêu, giải pháp phù hợp theo lộ trình của Đề án tổng thể đã đặt ra. Tiếp tục nghiên cứu triển khai Basel II tại Việt Nam, tăng cường minh bạch hóa theo hướng phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn hoạt động của tổ chức tín dụng tại Việt Nam. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp về xử lý nợ xấu, nhằm mục tiêu đến năm 2020 duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức an toàn, bền vững dưới 3% tổng dư nợ cấp tín dụng.

7. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, cung ứng tiền mặt và chất lượng đồng tiền trong lưu thông, công tác an toàn kho quỹ. Từng bước đổi mới cơ chế cung ứng và điều hòa tiền mặt trong lưu thông hiện nay nhằm đáp ứng yêu cầu mới của nền kinh tế. Nghiên cứu, đổi mới các biện pháp đấu tranh phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam.

8. Nâng cao chất lượng công tác thống kê, phân tích, dự báo kinh tế vĩ mô, tiền tệ-ngân hàng phục vụ điều hành chính sách tiền tệ. Thực hiện cung cấp thông tin, số liệu phục vụ xây dựng chiến lược tài chính toàn diện quốc gia và phục vụ xác thực xếp hạng tín nhiệm quốc gia. Phối hợp có hiệu quả với các bộ, ngành theo Quy chế phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô.

9. Tiếp tục thực hiện tốt vai trò đại diện Nhà nước, Chính phủ Việt Nam tại các tổ chức tài chính, tiền tệ trong khu vực và quốc tế để tăng cường vị thế và tiếng nói của Việt Nam. Tăng cường, đẩy mạnh hợp tác song phương, đa phương với các ngân hàng trung ương và các đối tác trong khu vực và quốc tế, chú trọng huy động hỗ trợ kỹ thuật, khai thác hiệu quả nguồn lực hỗ trợ cho Việt Nam. Triển khai các hoạt động chủ trì APEC 2017 tại Việt Nam, tăng cường hiệu quả các công việc định kỳ trong khuôn khổ hợp tác ASEAN, ASEAN+, SEACEN và WTO, tiếp tục tham gia đàm phán các Hiệp định thương mại tự do (FTA).

10. Triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ của ngành ngân hàng trên cơ sở bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Ngành ngân hàng và Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2020 của Đảng và Nhà nước. Nâng cao độ phủ và tính minh bạch của thông tin tín dụng, phối hợp với các bộ, ngành xây dựng cơ chế trao đổi thông tin với các bộ, ngành và doanh nghiệp. Phối hợp với các tổ

chức thông tin tín dụng quốc tế, tổ chức tài chính quốc tế (IFC) xây dựng và hoàn thiện các mô hình chấm điểm tín dụng. Phát triển sản phẩm mới giá trị gia tăng về thông tin tín dụng, hoàn thiện cổng thông tin điện tử kết nối với khách hàng vay, tạo điều kiện cho tất cả khách hàng vay khai thác thông tin tín dụng, tra cứu điểm tín dụng của bản thân.

11. Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2016-2020. Hoàn thành và triển khai dự án tập trung hóa và mở rộng dịch vụ thanh toán ngoại tệ của Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng. Xây dựng, phát triển Hệ thống bù trừ điện tử tự động cho các giao dịch thanh toán bán lẻ (ACH), Bộ tiêu chuẩn thẻ chip nội địa và thực hiện chuyển đổi từ thẻ từ sang thẻ chip; tăng cường kết nối giữa hạ tầng thanh toán điện tử của hệ thống ngân hàng với hạ tầng thanh toán của các đơn vị khác nhằm thúc đẩy thanh toán điện tử trong thương mại điện tử; ứng dụng các phương tiện và mô hình thanh toán hiện đại, dễ sử dụng và phù hợp với điều kiện ở nông thôn. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thỏa thuận hợp tác liên Bộ để đẩy mạnh phát triển thanh toán điện tử tại Việt Nam. Xây dựng cơ chế tính và thu phí hợp lý, đảm bảo công khai, minh bạch và khuyến khích khách hàng lựa chọn thanh toán qua ngân hàng khi sử dụng dịch vụ công.

12. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả. Tăng cường hợp tác, phối hợp với các cơ quan quản lý báo chí, cơ quan truyền thông, các chuyên gia kinh tế và pháp luật để chủ động truyền thông các cơ chế, chính sách, chỉ đạo điều hành của Quốc hội, Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tiền tệ, hoạt động ngân hàng. Theo dõi sát các vấn đề dư luận quan tâm, nắm bắt và xử lý kịp thời các trường hợp thông tin thiếu chính xác liên quan đến hoạt động ngân hàng. Hoàn thiện chiến lược truyền thông theo hướng hình thành một mạng lưới truyền thông thống nhất từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tới Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố và các tổ chức tín dụng.

13. Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại các Nghị quyết của Quốc hội và chuẩn bị tốt các nội dung phục vụ kỳ họp thứ 3 và thứ 4 Quốc hội khóa XIV. Nắm bắt, xử lý và báo cáo giải trình kịp thời những vấn đề liên quan đến tiền tệ - ngân hàng để các cơ quan của Quốc hội, các đại biểu Quốc hội và cử tri hiểu đúng, đầy đủ và đồng thuận với hoạt động của Ngành. Cung cấp đầy đủ thông tin để phục vụ cho công tác Quốc hội tại các địa phương.

14. Chủ động triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2017 đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả với việc thực hiện Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 36a ngày 14/10/2015 về Chính phủ điện tử, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Thường xuyên rà soát, xây dựng và thực hiện phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính để cắt giảm các điều kiện, bãi bỏ thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ khi thực hiện thủ tục hành chính được xác định là không còn phù hợp, đảm bảo cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong năm 2017.

15. Triển khai đầy đủ, thường xuyên và hiệu quả công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đảm bảo an toàn,

tuân thủ đúng quy định của pháp luật và thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện công tác kế toán, quản lý tài chính, tài sản và quản lý đầu tư xây dựng phù hợp với quy định mới của Luật Kế toán, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng; đảm bảo quản lý chặt chẽ, sử dụng triệt để, tiết kiệm, hiệu quả kinh phí, tài sản, nguồn vốn đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

16. Xây dựng và hoàn thiện các công cụ an toàn vĩ mô nhằm ngăn ngừa rủi ro mang tính hệ thống, giảm thiểu tác động tiêu cực đến nền kinh tế. Xây dựng hoàn thiện các Quy chế vận hành hệ thống liên quan đến Dự án Hệ thống thông tin quản lý và Hiện đại hóa Ngân hàng (FSMIMS). Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của các tổ chức tín dụng đến năm 2020, lộ trình áp dụng các chuẩn mực, thông lệ quốc tế cho hạ tầng công nghệ thông tin và phương thức xác thực giao dịch trực tuyến cho các tổ chức tín dụng.

III. ĐỐI VỚI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

1. Chủ động nghiên cứu, đôn đốc và hướng dẫn tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện các giải pháp về tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn theo đúng chức năng tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thực hiện quản lý nhà nước về tiền tệ và hoạt động ngân hàng trên địa bàn.

2. Chủ động nắm bắt tình hình kinh tế - xã hội và hoạt động ngân hàng trên địa bàn để báo cáo và đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về biện pháp quản lý hoạt động của tổ chức tín dụng, sửa đổi các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường sự phối hợp trao đổi thông tin với các đơn vị tại trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Gắn kết chặt chẽ với các tổ chức tín dụng trên địa bàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của ngành Ngân hàng ở địa phương. Chủ trì tổ chức làm việc với tổ chức tín dụng và doanh nghiệp trên địa bàn để giải quyết các khó khăn, vướng mắc theo đúng quy định của pháp luật; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chương trình kết nối ngân hàng-doanh nghiệp, các chương trình tín dụng của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tăng cường công tác phối hợp của ngành Ngân hàng với sở, ban, ngành trên địa bàn trong việc triển khai, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2016-2020.

4. Xây dựng kế hoạch thanh tra cụ thể đối với đối tượng thanh tra trên địa bàn theo thẩm quyền căn cứ kế hoạch thanh tra năm 2017, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao và nguồn lực thực tế tại đơn vị; tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình thanh tra, giám sát năm 2017. Chủ động theo dõi, nắm bắt thông tin và tăng cường công tác thanh tra, giám sát đối với tổ chức tín dụng trên địa bàn trong việc chấp hành quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, hoạt động mua, bán, kinh doanh ngoại tệ, kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ, cơ cấu lại và xử lý nợ xấu. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát hoạt động của hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân, đặc biệt là các quỹ tín dụng nhân dân yếu kém nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, bảo đảm hoạt động an toàn, hiệu quả.

5. Chủ động thông tin, tuyên truyền chính xác các thông điệp, quy định của pháp luật, chủ trương, chỉ đạo, giải pháp của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tiền tệ và hoạt động ngân hàng. Kịp thời xử lý các vấn đề dư luận quan tâm, nắm bắt các thông tin chưa chính xác trên báo chí liên quan đến hoạt động của ngành Ngân hàng nói chung và của tổ chức tín dụng trên địa bàn nói riêng.

6. Thường xuyên báo cáo, cung cấp đầy đủ thông tin về kết quả hoạt động tiền tệ, ngân hàng trên địa bàn cho các Đoàn Đại biểu Quốc hội địa phương. Tham gia đầy đủ các đợt tiếp xúc cử tri cùng Đoàn đại biểu Quốc hội địa phương để kịp thời nắm bắt, giải trình và xử lý những vấn đề đại biểu Quốc hội và cử tri trên địa bàn quan tâm, kiến nghị.

7. Thực hiện đúng chế độ báo cáo thống kê, chủ động hướng dẫn các quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn thực hiện chế độ báo cáo thống kê và báo cáo đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ; áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, thực hiện cơ chế một cửa trong việc giải quyết thủ tục hành chính.

8. Tiếp tục triển khai đầy đủ, thường xuyên, hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí trong phạm vi kinh phí được phân bổ, đảm bảo triệt để, tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ quy định. Hướng dẫn đôn đốc, kiểm tra tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam việc đáp ứng nhu cầu tiền mặt cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn. Tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về an toàn kho quỹ, phối hợp thực hiện kiểm tra tuân thủ về an toàn kho quỹ đối với tổ chức tín dụng trên địa bàn. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trên địa bàn trong công tác đấu tranh phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam.

IV. ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017 phù hợp với các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Chấp hành nghiêm các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tiền tệ và hoạt động ngân hàng. Chỉ đạo các chi nhánh tuân thủ nghiêm túc chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng, nhất là đối với lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên, qua đó góp phần kiểm soát lạm phát, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh:

a) Thực hiện kiểm soát tín dụng phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2017 và các biện pháp kiểm soát tín dụng theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; ưu tiên tập trung vốn cho vay các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên gồm nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao; cân đối nguồn vốn đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các dự án trọng điểm quốc gia, công trình cấp bách, các mặt

hàng thiết yếu như xăng dầu, điện, năng lượng,... góp phần hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội.

b) Hạn chế và kiểm soát chặt chẽ mức độ tập trung tín dụng, hạn mức tín dụng vào lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro nhằm đảm bảo an toàn vốn vay và hiệu quả kinh tế, hạn chế nợ xấu mới phát sinh. Thường xuyên rà soát, đánh giá việc cho vay đối với các lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro như tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản, cho vay có bảo đảm bằng bất động sản, tín dụng đối với nhóm khách hàng lớn, tín dụng đối với các dự án BOT, BT giao thông để đưa ra chỉ tiêu quản lý phù hợp, bảo đảm an toàn, hiệu quả trong hoạt động. Hướng tín dụng bất động sản vào dự án nhà ở xã hội, các dự án nhà ở thương mại đáp ứng nhu cầu thực của người dân theo chủ trương của Chính phủ.

c) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố và làm việc trực tiếp với khách hàng vay vốn để tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng với khách hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật. Chủ động nghiên cứu, xây dựng các chương trình cho vay với lãi suất hợp lý kết hợp với việc triển khai có hiệu quả các giải pháp tại Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định 1355/QĐ-NHNN ngày 28/6/2016 nhằm đổi mới quy trình cho vay, đơn giản hóa thủ tục vay vốn, nâng cao khả năng thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận vốn nhưng vẫn đảm bảo an toàn vốn vay. Tăng cường minh bạch hóa thông tin tín dụng, công bố công khai trên Trang tin điện tử các thông tin về quy trình, thủ tục hồ sơ, thời gian cung cấp dịch vụ, lãi suất, phí dịch vụ; tuyên truyền và hướng dẫn khách hàng vay để khách hàng hiểu và nắm được đầy đủ các thông tin liên quan đến khoản vay.

d) Tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng đối với ngành, lĩnh vực, tín dụng chính sách theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Báo cáo kịp thời Ngân hàng Nhà nước Việt Nam các khó khăn vướng mắc phát sinh để xem xét, xử lý.

3. Thực hiện lãi suất huy động và cho vay:

a) Thực hiện nghiêm các quy định và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất. Chủ động cân đối giữa nguồn vốn và sử dụng vốn để đảm bảo thanh khoản, ổn định lãi suất huy động, có điều kiện giảm lãi suất cho vay.

b) Rà soát và cân đối khả năng tài chính để áp dụng mức lãi suất cho vay hợp lý trên cơ sở lãi suất huy động và mức độ rủi ro của khoản vay; thực hiện tiết giảm chi phí hoạt động, nâng cao hiệu quả kinh doanh để có điều kiện giảm lãi suất cho vay nhằm chia sẻ khó khăn với khách hàng vay nhưng đảm bảo an toàn tài chính trong hoạt động.

c) Không được thu các loại phí liên quan đến khoản vay, trừ một số khoản phí theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Áp dụng mức thu phí hợp lý đối với các khoản phí được thu theo quy định của pháp luật nhằm chia sẻ khó khăn đối với khách hàng vay; niêm yết công khai các loại phí và mức phí được thu theo quy định của pháp luật.

d) Thường xuyên giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất huy động và cho vay, kịp thời phát hiện các vi phạm để có biện pháp xử lý phù hợp trên cơ sở phân định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân. Tổ chức tín dụng vi phạm quy định về lãi suất bị xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Chấp hành nghiêm túc các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định khác của pháp luật về mua bán ngoại tệ, niêm yết tỷ giá và giao dịch trên thị trường ngoại tệ, quản lý ngoại hối, các quy định khác của pháp luật về hoạt động kinh doanh vàng. Chủ động phát hiện và chấn chỉnh, xử lý nghiêm người đứng đầu các chi nhánh, đơn vị trực thuộc của tổ chức tín dụng để xảy ra vi phạm, báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

5. Tuyên truyền và hướng dẫn cho khách hàng về các sản phẩm phái sinh và lợi ích, rủi ro phát sinh từ các sản phẩm phái sinh để khách hàng chủ động phòng ngừa rủi ro trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Cải tiến, đổi mới các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp. Chủ động triển khai, ứng dụng các dịch vụ thanh toán mới, hiện đại, đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp dịch vụ; tích cực phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

6. Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ nhằm hạn chế rủi ro và vi phạm pháp luật. Tăng cường năng lực tài chính, quản trị rủi ro, chất lượng tài sản, chất lượng tín dụng và xử lý nợ xấu; tích cực cơ cấu lại tài sản và nguồn vốn theo hướng thu hẹp chênh lệch kỳ hạn nguồn vốn và sử dụng vốn, tăng tỷ trọng nguồn vốn có tính ổn định cao. Tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng.

7. Chủ động nghiên cứu, xây dựng phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 phù hợp với chủ trương, mục tiêu, định hướng và giải pháp trong Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 tổng thể của ngành Ngân hàng sau khi được Thủ tướng Chính phủ quyết định, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt để thực hiện. Tiếp tục triển khai phương án cơ cấu lại, thực hiện các giải pháp để xử lý nợ xấu trong đó tập trung đẩy mạnh xử lý nợ xấu bằng dự phòng rủi ro, bán nợ xấu cho Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, đôn đốc thu nợ, tích cực xử lý tài sản bảo đảm, hỗ trợ khởi kiện khách hàng và phối hợp với cơ quan thi hành án trong việc thi hành các bản án có hiệu lực và các hình thức khác; kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý trong quá trình cơ cấu lại, xử lý nợ xấu.

8. Chấp hành nghiêm chế độ thông tin, báo cáo, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin về hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trả lời đầy đủ, kịp thời, có trách nhiệm thông tin các phiếu điều tra trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật.

9. Khai thác triệt để nguồn dữ liệu từ Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam phục vụ công tác phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định tại Thông tư số 09/2014/TT-NHNN ngày 18/03/2014 và Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013; đẩy mạnh hoạt động khai thác thông tin và sử dụng có hiệu quả các sản phẩm dịch vụ thông tin tín dụng phục vụ cho hoạt động kinh doanh tín dụng và quản trị rủi ro.

10. Chủ động, tích cực làm tốt công tác thông tin truyền thông về hoạt động ngân hàng và hoạt động của tổ chức tín dụng, phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để tuyên truyền chính xác, kịp thời các thông điệp của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm tạo sự đồng thuận trong dư luận về hoạt động ngân hàng. Thường xuyên phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để nắm bắt và kịp thời xử lý các thông tin chưa chính xác trên báo chí liên quan đến hoạt động của tổ chức tín dụng.

11. Phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trong việc triển khai công tác Quốc hội; tham gia các đợt tiếp xúc cử tri và giải trình, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các đơn vị tại trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Chỉ thị này, báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị hằng tháng và quý gửi Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

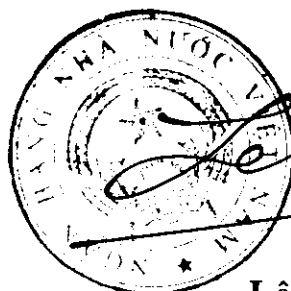
3. Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo dõi tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị, tổng hợp báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 hằng tháng, tháng cuối quý và cả năm theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01.

4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng thực hiện Chỉ thị này. / . *ro*

Nơi nhận:

- Như điểm 4 mục V;
- Thủ tướng Chính phủ;
và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam;
- Lưu: VP, Vụ PC, Vụ CSTT. *ro*

THỐNG ĐỐC



Lê Minh Hưng